

STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
9	60	Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng trên tổng số án khởi tố: $\geq 90\%$	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 90% được 10 điểm - Vượt 1% cộng 1 điểm
10	61	Trường hợp vi phạm thời hạn tạm giữ, tạm giam: 0	10			- Không đạt không xét thi đua - Đạt chấm 10 điểm
11	62	Tỷ lệ giải quyết án đúng thời hạn điều tra: 100%	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 10 điểm
12	63	Tỷ lệ xử lý, giải quyết án: $\geq 75\%$	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 75% được 10 điểm - Vượt 5% cộng 2 điểm
13	64	Đình chỉ điều tra do bị can không phạm tội: 0	10			- Không đạt không xét thi đua - Đạt chấm 10 điểm
14		Đình chỉ điều tra miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can không đúng quy định của pháp luật: 0	10			- Không đạt không xét thi đua - Đạt chấm 10 điểm
15	65	Số vụ án Hội đồng xét xử tuyên hủy án để điều tra lại: 0	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
16	66	Tỷ lệ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung: $\leq 10\%$	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 10% được 10 điểm - Giảm 1% cộng 1 điểm
17	67	Ban hành kiến nghị xử lý, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm: ≥ 03 kiến nghị tổng hợp/01 năm	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 03 kiến nghị tổng hợp/1 năm được 10 điểm - Vượt 1 kiến nghị tổng hợp/1 năm cộng 2 điểm, tối đa không quá 10 điểm
18		Thực hiện công tác kế toán - tài chính: Đúng quy định	10			- Có vi phạm không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
19		Thực hiện mua sắm, quản lý, bảo quản, sử dụng tài sản công, công cụ hỗ trợ: Đúng quy định	10			- Có vi phạm không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm

STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
20		Công tác hậu cần: đúng quy định, đảm bảo yêu cầu công tác.	10			- Có vi phạm không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
Tổng điểm phần A2:			200			

PHẦN B. CÔNG TÁC KHÁC

STT	Tiêu chí chấm điểm		Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1	Tổ chức triển khai, thực hiện các Chỉ thị, Kế hoạch của Viện trưởng VKSND tối cao: Đầy đủ, kịp thời		10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
2	Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, khâu đột phá hằng năm: Đúng theo yêu cầu công tác		10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
3	Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện quy chế dân chủ: Có đổi mới, đúng quy định		10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
4	Chấp hành chế độ báo cáo số liệu thống kê: Đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn		5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 5 điểm
5	Công tác văn thư, lưu trữ bảo quản hồ sơ, tài liệu: Đúng quy định		5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 5 điểm
6	Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan: Hiệu quả, chất lượng		10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
7	Kết quả thực hiện bộ chỉ số ứng dụng Công nghệ thông tin trong Ngành đạt yêu cầu trên 800 điểm		10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt từ trên 800 điểm được 10 điểm
8	Công tác thi đua, khen thưởng	- Đăng ký thi đua; bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng: Đúng quy định	5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 5 điểm
		- Lập và gửi hồ sơ thi đua, khen thưởng: Đúng quy định	5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 5 điểm
Tổng điểm phần B:			70			

PHẦN C. ĐIỂM THƯỞNG

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm thưởng	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1	Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Viện trưởng VKSND tối cao giao: Kịp thời, hiệu hiệu quả	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
2	Tổ chức, phát động phong trào thi đua nội bộ thiết thực, hiệu quả (ngoài các phong trào thi đua do cấp trên phát động)				Cộng 1 điểm/01 phong trào; tối đa không quá 10 điểm
3	Tổ chức các cuộc thi về Ngành, chuyên môn, nghiệp vụ				Cộng 2 điểm/01 phong trào; tối đa không quá 10 điểm
4	Chủ trì, phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn, tự đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Chất lượng, hiệu quả				Cộng 2 điểm/01 hội nghị, hội thảo; tối đa không quá 10 điểm
5	Tổ chức giao lưu hoặc tuyên truyền, giới thiệu các gương điển hình tiên tiến trên các phương tiện truyền thông				Cộng 2 điểm/01 buổi giao lưu (tuyên truyền); tối đa không quá 10 điểm
6	Trực tiếp phát hiện, chủ động xử lý và khắc phục vi phạm đối với tập thể, cá nhân thuộc đơn vị quản lý				Cộng 5 điểm/01 trường hợp; tối đa không quá 10 điểm
Tổng điểm phần C:					

PHẦN D. ĐIỂM TRỪ

STT	Tiêu chí chấm điểm	Kết quả đạt được	Đơn vị tự chấm điểm	Hướng dẫn chấm điểm
1	Không tổ chức xây dựng, nhân rộng, tuyên truyền gương điển hình tiên tiến			Không có trừ 10 điểm

STT	Tiêu chí chấm điểm	Kết quả đạt được	Đơn vị tự chấm điểm	Hướng dẫn chấm điểm
2	Có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên			3 điểm/01 cán bộ bị khiển trách 5 điểm/01 cán bộ bị cảnh cáo 7 điểm/01 cán bộ bị cách chức, hạ bậc lương 10 điểm/01 cán bộ bị thôi việc
3	Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành; lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi			Trừ 10 điểm (nếu có)
4	Cản trở hoặc ép buộc cá nhân tổ chức tham gia phong trào thi đua			Trừ 10 điểm (nếu có)
5	Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định khen thưởng trái pháp luật			Trừ 10 điểm (nếu có)
Tổng điểm phần D:				

PHẦN E. TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT THI ĐUA

STT	Tiêu chí
1	Nội bộ mất đoàn kết, không gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Ngành đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức Đảng, đoàn thể không hoàn thành nhiệm vụ; có lãnh đạo bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên
2	Đề xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền
3	Đơn vị đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang bị thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ
4	Không đăng ký thi đua, không phát động các phong trào thi đua do cấp trên phát động
5	Đơn vị có công chức, viên chức vi phạm pháp luật trong khi thi hành công vụ bị khởi tố về hình sự

STT	Tiêu chí
6	Tập thể, cá nhân kê khai gian dối; làm giả hồ sơ thi đua, khen thưởng
7	Có bị can phải đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án do không phạm tội, có bị cáo được Toà án tuyên không phạm tội mà bản án đã có hiệu lực pháp luật, có trách nhiệm của đơn vị
8	Có trường hợp vi phạm quy định về thời hạn tạm giữ, tạm giam gây hậu quả nghiêm trọng có trách nhiệm của đơn vị
9	Đình chỉ điều tra, miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can không đúng quy định của pháp luật, dẫn đến bỏ lọt tội phạm, có trách nhiệm của đơn vị

Tổng số điểm đạt được (tổng số điểm của phần A+B+C-D):.....

Kết quả: đơn vị đề nghị danh hiệu thi đua:..... 

NGƯỜI LẬP BIỂU

..., ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

BẢNG 4

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI THI ĐUA

Các đơn vị Khối 2 Viện kiểm sát nhân dân tối cao

(Ban hành kèm theo Quyết định số 424/QĐ-VKSTC ngày 25 tháng 11 năm 2020

của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành Tiêu chí chấm điểm, xếp loại thi đua trong ngành Kiểm sát nhân dân)

PHẦN A. CÁC CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Tiêu chí chấm điểm		Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)
A1. CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN CỦA V7							
1	40	Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội: 0%		10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
2	45	Chất lượng kháng nghị giám đốc thẩm:	- Tỷ lệ số bị cáo có kháng nghị GĐT của VKS được Hội đồng xét xử chấp nhận trên tổng số bị cáo VKS kháng nghị được xét xử: $\geq 75\%$	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 75% được 10 điểm - Vượt 5% cộng 2 điểm
			- Tỷ lệ số bị cáo VKS đã kháng nghị GĐT nhưng sau đó đã rút kháng nghị (kể cả rút tại phiên tòa) và số bị cáo Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị GĐT của VKS trên tổng số bị cáo VKS kháng nghị GĐT: $\leq 25\%$	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 25% được 10 điểm - Giảm 5% cộng 2 điểm
3	47	Tỷ lệ vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã có hồ sơ giải quyết và được giải quyết trên tổng số vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm Viện kiểm sát đã có hồ sơ xem xét, giải quyết: $\geq 80\%$		10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 80% được 10 điểm - Vượt 2% cộng 1 điểm

STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
4	42	Kiểm sát bản án, quyết định ST, PT, GĐT, TT: 100%	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 10 điểm
5	52	Trả lời thỉnh thị đúng hạn: 100%	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 10 điểm
6	50	Ban hành văn bản kiến nghị Tòa án khắc phục vi phạm pháp luật: ≥ 02 kiến nghị tổng hợp/01 năm	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 2 kiến nghị tổng hợp/01 năm được 10 điểm - Vượt 1 kiến nghị tổng hợp/01 năm cộng 5 điểm, tối đa không quá 10 điểm
7	53	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm: ≥ 01 thông báo/01 quý	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 4 thông báo/01 năm được 10 điểm - Vượt 01 thông báo/01 năm cộng 2 điểm, tối đa không quá 5 điểm
8	54	Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn: 100%	5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 5 điểm
9	55	Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: $\geq 80\%$	5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 80% được 5 điểm - Vượt 4% cộng 1 điểm
Tổng số điểm phần A1:			90			
A2. CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN CỦA V8						
1	69	Tỷ lệ phát hiện và yêu cầu, xử lý giải quyết những trường hợp tạm giữ quá hạn không có căn cứ, trái pháp luật: 100%	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 10 điểm

Đạt cả 3
tiêu chí
thì cộng

STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
2	70	Tỷ lệ phát hiện và yêu cầu, xử lý các trường hợp tạm giam, giam quá hạn, không có căn cứ, trái pháp luật: 100%	10			- Không đạt không thêm 15 chấm điểm - Đạt 100% được 10 điểm
3	71	Số người bị vi phạm quy định về thời hạn tạm giữ, tạm giam có trách nhiệm của Vụ 8: 0	10			- Vi phạm không xét thi đua - Đạt được 10 điểm
4	72, 73	Kiểm sát các quyết định thi hành án của Tòa án; Kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị giảm, rút ngắn hình phạt và biện pháp tư pháp: 100%	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 10 điểm
5	77	Trực tiếp kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự:	Phối hợp với VKSND cấp tỉnh trực tiếp Kiểm sát từ 06-08 trại tạm giam	5		- Không đạt không chấm điểm - Trực tiếp Kiểm sát 06 trại tạm giam/01 năm được 5 điểm - Vượt 01 trại giam/01 năm cộng 2 điểm, tối đa không quá 5 điểm
			Phối hợp với VKSND cấp tỉnh trực tiếp Kiểm sát từ 02-03 Cơ quan thi hành án hình sự thuộc Công an cấp tỉnh/01 năm	5		- Không đạt không chấm điểm - Trực tiếp Kiểm sát 02 Cơ quan THAHS/01 năm được 5 điểm - Vượt 01 Cơ quan THAHS/01 năm cộng 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm
			Trực tiếp kiểm sát ≥ 01 lần/01 quý trại tạm giam thuộc Bộ Công An	5		- Không đạt không chấm điểm - Đạt 04 lần/01 năm được 5 điểm - Vượt 01 lần/01 năm cộng 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm

STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Tiêu chí chấm điểm		Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
			Trực tiếp kiểm sát từ 12-15 trại giam thuộc Bộ Công an/01 năm	5			- Không đạt không chấm điểm - Trực tiếp Kiểm sát 12 trại giam thuộc BCA/01 năm được 5 điểm - Vượt 01 trại giam thuộc BCA/01 năm cộng 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm
6	78	Ban hành kháng nghị, kiến nghị: ≥ 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị/01 năm;		5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 01 kiến nghị hoặc 01 kháng nghị/01 năm được 5 điểm - Vượt 01 kiến nghị hoặc 01 kháng nghị cộng 3 điểm, tối đa không quá 5 điểm
7	80	Trả lời thỉnh thị đúng hạn: 100%		5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 5 điểm
	81	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm: ≥ 01 thông báo /01 quý		5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 4 thông báo/01 năm được 5 điểm - Vượt 01 thông báo/01 năm cộng 2 điểm, tối đa không quá 5 điểm
8	82	Kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong tạm giữ, tạm giam, thi hành án HS: 100%		5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 5 điểm
9	83	Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền thẩm quyền:	Đúng thời hạn giải quyết: 100%	5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 5 điểm
	84		Tỷ lệ giải quyết đạt: $\geq 80\%$	5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 80% được 5 điểm - Vượt 4% cộng 1 điểm
Tổng số điểm phần A2:				90			

STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Tiêu chí chấm điểm		Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
A3. CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN CỦA V9, V10							
1	85,107	Kiểm sát việc thụ lý, giải quyết các vụ việc ngay từ khi Tòa án thụ lý: 100%		5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 5 điểm
2	87,109	Ban hành yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ đối với những vụ việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ: 100%		5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 5 điểm
3	88,110	Kiểm sát viên kiểm sát tại phiên tòa, phiên họp mà VKS phải tham gia theo quy định: 100%		5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 5 điểm
	92,114	Kiểm sát bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm: 100%		5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 5 điểm
4	95, 117	Chất lượng kháng nghị GĐT, TT:	Tỷ lệ số vụ, việc có kháng nghị GĐT, TT của VKS được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị trên tổng số vụ, việc VKS kháng nghị GĐT, TT và Tòa án đã xét xử: $\geq 75\%$	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 75% được 10 điểm - Vượt 5% cộng 2 điểm
			Tỷ lệ kháng nghị của VKS rút (trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa) trên tổng số kháng nghị của VKS: $\leq 5\%$	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 5% được 10 điểm - Giảm 1% cộng 2 điểm
5	97,119	Tỷ lệ vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã có hồ sơ giải quyết, được giải quyết trên tổng số vụ việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm mà Viện kiểm sát đã có hồ sơ để xem xét, giải quyết: $\geq 80\%$		10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 80% được 10 điểm - Vượt 2% cộng 1 điểm
6	99,121	Ban hành kiến nghị yêu cầu TA khắc phục những vi phạm pháp luật mà VKS đã phát hiện về:	- Những trường hợp VKS yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ có căn cứ nhưng Tòa án không thực hiện: 100%	1			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 01 mục được 1 điểm
			- Những vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án: 100%	1			

STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Tiêu chí chấm điểm		Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
			- Những vi phạm trong việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án: 100%	1			
			- Những vi phạm trong việc ra quyết định áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời: 100%	1			
			- Những vi phạm khác theo quy định của pháp luật: 100%	1			
7	103,125	Ban hành kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật: ≥ 01 kiến nghị/01 năm		10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 01 kiến nghị/01 năm được 10 điểm - Vượt 01 kiến nghị/01 năm cộng 5 điểm, tối đa không quá 10 điểm
8	101,123	Trả lời thỉnh thị đúng hạn: 100%		5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 5 điểm
	102,124	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm: 01 thông báo/01 quý		10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 04 thông báo/01 năm được 10 điểm - Vượt 01 thông báo/01 năm cộng 2 điểm, tối đa không quá 5 điểm
9	105,127	Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:	- Đúng thời hạn giải quyết: 100%	5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 5 điểm
	106,128		- Tỷ lệ giải quyết: ≥ 80%	5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 80% được 5 điểm - Vượt 4% cộng 1 điểm
Tổng số điểm phần A3:				90			

STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
A4. CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN CỦA V11						
1	132	Phối hợp với VKSND cấp tỉnh trực tiếp kiểm sát: ≥ 04 Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh/ 01 năm	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 04 cuộc trực tiếp KS Cơ quan THADS tỉnh/01 năm được 10 điểm - Vượt 01 cuộc trực tiếp KS Cơ quan THADS tỉnh/01 năm cộng 2 điểm, tối đa không quá 10 điểm
2	135	Ban hành yêu cầu xác minh, áp dụng biện pháp cưỡng chế, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản có căn cứ trong quá trình thi hành bản án, quyết định về tham nhũng, kinh tế, chức vụ, để bảo đảm việc bồi thường thiệt hại, thu hồi tài sản của Nhà nước: 100%	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 10 điểm
3	136	Ban hành kháng nghị, kiến nghị: ≥ 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị/01 năm	10			- Không đạt không chấm điểm - Ban hành 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị/01 năm được 10 điểm - Vượt 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị/01 năm cộng 5 điểm, tối đa không quá 10 điểm
4		Tổ chức kiểm tra công tác thi hành án dân sự, hành chính: 01 tỉnh/năm	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 01 tỉnh/01 năm được 10 điểm - Vượt 01 tỉnh được 2 điểm, tối đa không quá 10 điểm
5	139	Trả lời thỉnh thị đúng hạn: 100%	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 10 điểm

STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
6	140	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm: ≥ 01 thông báo/01 quý	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 04 thông báo/01 năm được 10 điểm - Vượt 01 thông báo/01 năm cộng 2 điểm, tối đa không quá 10 điểm
7	141	Tỷ lệ giải quyết, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn: 100%	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 10 điểm
8	142	Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: $\geq 80\%$	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 80% được 10 điểm - Vượt 2% cộng 1 điểm
9	143	Kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ và tham gia phiên họp: 100%	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 10 điểm
Tổng số điểm phần A4:			90			
A5. CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN CỦA V12						
1	144	Tổ chức tiếp công dân đúng quy định của pháp luật: 100%	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 10 điểm
2	145	Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn đúng quy định của pháp luật và của VKSND tối cao: 100%	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 10 điểm
3	146	Quản lý, theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát: 100%	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 10 điểm
4	147	Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát: $\geq 80\%$	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 80% được 10 điểm - Vượt 2% cộng 1 điểm

STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
5	148	Kiểm tra đối với các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát: $\geq 70\%$	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 70% được 10 điểm - Vượt 3% cộng 1 điểm
6	149	Trực tiếp kiểm sát hoặc áp dụng phương thức kiểm sát công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp: ≥ 01 lần/ 01 năm	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 01 lần/01 năm được 10 điểm - Vượt 01 lần/01 năm cộng 2 điểm, tối đa không quá 10 điểm
7	150	Tỷ lệ kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp: $\geq 70\%$	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 70% được 10 điểm - Vượt 3% cộng 1 điểm
8	151	Trả lời thỉnh thị đúng hạn: 100%	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 100% được 10 điểm
9	152	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm: ≥ 02 thông báo/ 01 năm	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt 02 thông báo/01 năm được 10 điểm - Vượt 01 thông báo/01 năm cộng 2 điểm, tối đa không quá 10 điểm
Tổng số điểm phần A5:			90			
A6. CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN CỦA VỤ 13						
1		Tham mưu, xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự theo quy định của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo của VKSND tối cao: Kịp thời, chất lượng, hiệu quả	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm

STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
2		Tham mưu tổ chức việc đàm phán, ký kết các thỏa thuận quốc tế, chương trình hợp tác quốc tế của VKSND, gia nhập và thực hiện Điều ước Quốc tế về tương trợ tư pháp: Hoàn thành đúng kế hoạch, chất lượng, hiệu quả	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm - Vượt 01 cuộc cộng 5 điểm, tối đa không quá 10 điểm
3		Tham mưu tổ chức hoạt động đoàn ra, đoàn vào: Đúng kế hoạch	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm - Vượt 01 đoàn cộng 5 điểm, tối đa không quá 10 điểm
4		Tham mưu đề xuất việc tổ chức thực hiện các hội nghị, hội thảo quốc tế song phương, đa phương phù hợp với chức năng nhiệm vụ của VKSND: Hoàn thành đúng kế hoạch	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm - Vượt 01 đề xuất cộng 5 điểm, tối đa không quá 10 điểm
5		Tham mưu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật Việt Nam về tương trợ tư pháp hình sự: Chất lượng, hiệu quả	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm - Vượt 01 kiến nghị cộng 5 điểm, tối đa không quá 10 điểm
6		Tham mưu, tiếp nhận, chuyển giao, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các ủy thác tư pháp về hình sự; trực tiếp thực hiện một số nhiệm vụ tương trợ tư pháp về hình sự thuộc trách nhiệm của của VKSND tối cao theo quy định của pháp luật: Chính xác, kịp thời, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm - 01 vụ, việc trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tương trợ tư pháp về hình sự cộng 5 điểm, tối đa không quá 10 điểm
7		Tham mưu, hướng dẫn VKSND các cấp và cơ quan tiến hành tố tụng các cấp thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự: Chính xác, kịp thời, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
8		Thực hiện công tác theo dõi, quản lý, kiểm tra việc thực hiện thống nhất hoạt động hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự: Kịp thời, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm

STT	STT chỉ tiêu nghiệp vụ	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
9		Thực hiện công tác quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức công tác tại VKSND tối cao: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
Tổng số điểm phần A6:			90			

PHẦN B. CÔNG TÁC KHÁC

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1	Tổ chức triển khai, thực hiện các Chỉ thị, Kế hoạch của Viện trưởng VKSND tối cao: Đầy đủ, kịp thời	10			- Không đạt không chấm điểm; - Đạt được 10 điểm
2	Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, khâu đột phá hằng năm: Đúng theo yêu cầu công tác	10			- Không đạt không chấm điểm; - Đạt được 10 điểm
3	Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện quy chế dân chủ: Có đổi mới, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
4	Chấp hành chế độ báo cáo số liệu thống kê: Đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn	5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 5 điểm
5	Công tác văn thư, lưu trữ bảo quản hồ sơ, tài liệu: Đúng quy định	5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 5 điểm
6	Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan: Hiệu quả, chất lượng	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
7	Kết quả thực hiện bộ chỉ số ứng dụng Công nghệ thông tin trong Ngành đạt yêu cầu trên 800 điểm	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt từ trên 800 điểm được 10 điểm
8	Công tác thi đua, khen thưởng - Đăng ký thi đua; bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng: Đúng quy định	5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 5 điểm

STT	Tiêu chí chấm điểm		Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
		- Lập và gửi hồ sơ thi đua, khen thưởng: Đúng quy định	5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 5 điểm
Tổng số điểm phần B:			70			

PHẦN C. ĐIỂM THƯỞNG

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm thưởng	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1	Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Viện trưởng VKSND tối cao giao: Kịp thời, hiệu quả	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
2	Tổ chức, phát động phong trào thi đua nội bộ thiết thực, hiệu quả (ngoài các phong trào thi đua do cấp trên phát động)				Cộng 1 điểm/01 phong trào; tối đa không quá 10 điểm
3	Tổ chức các cuộc thi về Ngành, chuyên môn, nghiệp vụ				Cộng 2 điểm/01 phong trào; tối đa không quá 10 điểm
4	Chủ trì, phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn, tự đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Chất lượng, hiệu quả				Cộng 2 điểm/01 hội nghị, hội thảo; tối đa không quá 10 điểm
5	Tổ chức giao lưu hoặc tuyên truyền, giới thiệu các gương điển hình tiên tiến trên các phương tiện truyền thông				Cộng 2 điểm/01 buổi giao lưu (tuyên truyền); tối đa không quá 10 điểm
6	Trực tiếp phát hiện, chủ động xử lý và khắc phục vi phạm đối với tập thể, cá nhân thuộc đơn vị quản lý				Cộng 5 điểm/01 trường hợp; tối đa không quá 10 điểm
Tổng số điểm phần C:					

PHẦN D. ĐIỂM TRỪ

STT	Tiêu chí chấm điểm	Kết quả đạt được	Đơn vị tự chấm điểm	Hướng dẫn chấm điểm
1	Không tổ chức xây dựng, nhân rộng, tuyên truyền gương điển hình tiên tiến			Không có trừ 10 điểm
2	Có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên			3 điểm/01 cán bộ bị khiển trách 5 điểm/01 cán bộ bị cảnh cáo 7 điểm/01 cán bộ bị cách chức, hạ bậc lương 10 điểm/01 cán bộ bị thôi việc
3	Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành; lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi			Trừ 10 điểm (nếu có)
4	Cản trở hoặc ép buộc cá nhân tổ chức tham gia phong trào thi đua			Trừ 10 điểm (nếu có)
5	Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định khen thưởng trái pháp luật			Trừ 10 điểm (nếu có)
Tổng số điểm phần D:				

PHẦN E. TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT THI ĐUA

STT	Tiêu chí
1	Nội bộ mất đoàn kết, không gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Ngành đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức Đảng, đoàn thể không hoàn thành nhiệm vụ; có lãnh đạo bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên
2	Để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền
3	Đơn vị đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang bị thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ
4	Không đăng ký thi đua, không phát động các phong trào thi đua do cấp trên phát động
5	Đơn vị có công chức, viên chức vi phạm pháp luật trong khi thi hành công vụ bị khởi tố về hình sự
6	Tập thể, cá nhân kê khai gian dối; làm giả hồ sơ thi đua, khen thưởng

STT	Tiêu chí
7	Có bị can phải đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án do không phạm tội, có bị cáo bị Toà án tuyên không phạm tội mà bản án đã có hiệu lực pháp luật, có trách nhiệm của đơn vị
8	Có trường hợp vi phạm quy định về thời hạn tạm giữ, tạm giam gây hậu quả nghiêm trọng có trách nhiệm của đơn vị

Tổng số điểm đạt được (tổng số điểm của phần A+B+C-D):.....

Kết quả: đơn vị đề nghị danh hiệu thi đua:.....

NGƯỜI LẬP BIỂU

..., ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

BẢNG 5

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI THI ĐUA

Các đơn vị Khối 3 Viện kiểm sát nhân dân tối cao

(Ban hành kèm theo Quyết định số 424/QĐ-VKSTC ngày 25 tháng 11 năm 2020

của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành Tiêu chí chấm điểm, xếp loại thi đua trong ngành Kiểm sát nhân dân)

PHẦN A. CÁC CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
A1. CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN CỦA VĂN PHÒNG					
1	Tham mưu giúp Viện trưởng VKSND tối cao quản lý, chỉ đạo, điều hành, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, sơ kết, tổng kết thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân theo chỉ thị, kế hoạch công tác và các văn bản chỉ đạo khác của Viện trưởng VKSND tối cao: Chất lượng, kịp thời, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
2	Tham mưu, xây dựng các báo cáo công tác của Viện trưởng VKSND tối cao phục vụ hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; báo cáo gửi Chủ tịch nước, cơ quan Đảng, Nhà nước và các báo cáo khác: Bảo đảm chất lượng, đúng thời hạn theo yêu cầu	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
3	Quản lý, theo dõi việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và quản lý án hình sự tại VKSND tối cao: Đầy đủ, kịp thời, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
4	Công tác hành chính: lưu trữ, tiếp nhận, xử lý văn bản, hướng dẫn, kiểm tra thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, giải quyết khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền 100%; phòng chống cháy, nổ, bảo vệ an ninh trật tự, hoạt động y tế, thông tin tuyên truyền: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
5	Công tác cơ yếu, hướng dẫn cơ yếu: Bí mật, kịp thời, chính xác, thông suốt	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
6	Công tác quản trị: nghi lễ, khánh tiết, quản lý, vận hành, sử dụng Trụ sở VKSND tối cao: Kịp thời, trách nhiệm, hiệu quả, thông suốt, an toàn	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
7	Lập dự toán, phân bổ ngân sách, quản lý các dự án đầu tư, mua sắm, cấp phát, bảo quản tài sản: Kịp thời, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
8	Công tác lái xe: Kịp thời, tiết kiệm và an toàn	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
Tổng số điểm phần A1:		80			
A2. CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN CỦA VỤ 14					
1	Xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học và tổ chức thực hiện: Đảm bảo yêu cầu về nội dung triển khai và thời gian thực hiện 100%	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
2	Công tác theo dõi, đôn đốc quản lý tiến độ, chất lượng nghiên cứu đề tài, đề án, nhiệm vụ khoa học: 100% đề tài, đề án nhiệm vụ khoa học được theo dõi, đôn đốc quản lý tiến độ và chất lượng	10			- Đạt chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
3	Nghiên cứu, xây dựng, góp ý các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản nghiệp vụ do Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì: Chất lượng, đúng tiến độ	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
4	Tham gia xây dựng các dự án luật, pháp lệnh và các VBQPPL khác do các bộ, ngành hữu quan chủ trì soạn thảo: tham gia đầy đủ theo yêu cầu của đơn vị chủ trì; phối hợp nghiên cứu, đóng góp có chất lượng, đảm bảo tiến độ	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
5	Ban hành các văn bản hướng dẫn về nghiên cứu khoa học và quản lý khoa học: ≥ 03 Công văn hướng dẫn/01 năm	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
6	Quản lý khoa học; Xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học; quản lý hoạt động nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học của Ngành	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
7	Tổ chức, nghiên cứu khoa học của Viện kiểm sát nhân dân; nghiên cứu tội phạm; giải đáp các vướng mắc về áp dụng pháp luật: Kịp thời, bảo đảm chất lượng	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
8	Chủ trì, tham mưu thực hiện nhiệm vụ về cải cách tư pháp của ngành KSND: Bảo đảm chất lượng, đúng yêu cầu	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
Tổng số điểm phần A2:		80			

A3. CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN CỦA VỤ 15

1	Thực mưu việc triển khai, thực hiện các quy định về công tác tổ chức cán bộ: Kịp thời, đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
2	Tham mưu, tổ chức thực hiện về công tác tuyển dụng công chức, viên chức, người lao động: Đúng quy định, thời gian, chỉ tiêu, tiêu chuẩn	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
3	Tham mưu, tổ chức thực hiện về công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý các đơn vị, các chức danh tư pháp khác và chức danh khác: Kịp thời, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
4	Công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển, nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động: Kịp thời, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
5	Công tác bảo vệ chính trị nội bộ: Kịp thời, đúng quy định.	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
6	Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức và người lao động: Đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
7	Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động: Kịp thời, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
8	Triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác hành chính, văn phòng của Ban cán sự Đảng: Đúng quy định của Đảng và Nhà nước	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
Tổng số điểm phần A3:		80			

A4. CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN CỦA VỤ 16

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1	Tham mưu việc triển khai, thực hiện các quy định về công tác thi đua, khen thưởng: Kịp thời, đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
2	Tham mưu việc tổ chức thực hiện công tác quản lý Ngành về chính sách thi đua, khen thưởng trong từng giai đoạn và từng lĩnh vực công tác của Ngành: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
3	Tham mưu việc tổ chức, triển khai, theo dõi công tác phát động, đăng ký, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua: Đúng kế hoạch	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
4	Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, xây dựng hồ sơ trình đề nghị khen thưởng: Kịp thời, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
5	Công tác in, cấp, đổi hiện vật khen thưởng: Kịp thời, chính xác	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
6	Tham mưu, đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng: Kịp thời, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
7	Theo dõi, quản lý, hướng dẫn việc phổ biến, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong Ngành: Thường xuyên, kịp thời	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
8	Tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch về công tác thi đua, khen thưởng của Khối Bộ, ngành Nội chính Trung ương: Kịp thời, hiệu quả	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
Tổng số điểm phần A4:		80			
A5. CHỈ TIÊU TRONG CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN CỦA CỤC 2					
1	Thực hiện thống kê, báo cáo số liệu: đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
2	Theo dõi, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra nghiệp vụ thống kê và ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị trong Ngành: Kịp thời, hiệu quả	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
3	Chủ trì thống kê tội phạm, phối hợp với các cơ quan khác trong việc thống kê hình sự: Chính xác, kịp thời, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
4	Xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động công nghệ thông tin trong Ngành: Kịp thời, hiệu quả	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
5	Triển khai các dự án về công tác Thống kê và Công nghệ thông tin đã được phê duyệt: Chất lượng, hiệu quả	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
6	Quản lý vận, hành hệ thống công nghệ thông tin, kỹ thuật đường truyền: Chất lượng, hiệu quả	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
7	Quản trị hạ tầng mạng máy tính và phần mềm dùng chung trong ngành: Đáp ứng yêu cầu công tác	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
8	Quản lý, lưu trữ, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê: Kịp thời, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
Tổng số điểm phần A5:		80			
A6. CHỈ TIÊU TRONG CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN CỦA CỤC 3					
1	Tham mưu thực hiện công tác lập dự toán; phân bổ, giao, điều chỉnh dự toán: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
2	Tham mưu thực hiện công tác quản lý, điều hành ngân sách: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
3	Tham mưu thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư; thẩm định, đề xuất chủ trương đầu tư: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
4	Tham mưu thực hiện công tác quản lý đầu tư; thẩm định báo cáo quyết toán dự án đầu tư hoàn thành: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
5	Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, việc quản lý, sử dụng tài sản công trong Ngành: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
6	Tổ chức thực hiện việc mua sắm tập trung để cấp phát một số loại tài sản và tổ chức may sắm trang phục thống nhất trong Ngành: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
7	Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, việc thực hiện chế độ tài chính, kế toán trong Ngành: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
8	Tham mưu thực hiện công tác thẩm tra số liệu, xét duyệt và tổng hợp quyết toán thu chi ngân sách của Ngành: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
Tổng số điểm phần A6:		80			

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
A7. CHỈ TIÊU TRONG CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN CỦA T1					
STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1	Thanh tra về hoạt động nghiệp vụ về hoạt động công vụ, nội vụ: Chính xác, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
2	Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chức năng, nhiệm vụ: Kịp thời, chính xác, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
3	Đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra: Đầy đủ, kịp thời	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
4	Quản lý, theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra về nghiệp vụ công tác thanh tra đối với các VKSND cấp dưới: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
5	Theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết tố cáo về tham nhũng có liên quan đến công chức, viên chức và người lao động trong Ngành: Kịp thời, chính xác	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
6	Thông báo rút kinh nghiệm qua công tác Thanh tra: 01 thông báo/01 năm	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
7	Tiếp nhận, phân loại xử lý đơn theo thẩm quyền: Kịp thời, chính xác	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
8	Tham mưu, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân và công tác phòng, chống tham nhũng thuộc chức năng nhiệm vụ: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
Tổng số điểm phần A7:		80			

PHẦN B. CÔNG TÁC KHÁC

STT	Tiêu chí chấm điểm		Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1	Tổ chức triển khai, thực hiện các Chỉ thị, Kế hoạch của Viện trưởng VKSND tối cao: Đầy đủ, kịp thời		10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
2	Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, khâu đột phá hằng năm: Đúng theo yêu cầu công tác		10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
3	Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện quy chế dân chủ: Có đổi mới, đúng quy định		10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
4	Chấp hành chế độ báo cáo số liệu thống kê: đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn		5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 5 điểm
5	Công tác văn thư, lưu trữ bảo quản hồ sơ, tài liệu: đúng quy định		5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 5 điểm
6	Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan: Hiệu quả, chất lượng		10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
7	Kết quả thực hiện bộ chỉ số ứng dụng Công nghệ thông tin trong Ngành đạt yêu cầu trên 800 điểm		10			- Không đạt không chấm điểm Đạt từ trên 800 điểm được 10 điểm.
8	Công tác thi đua, khen thưởng	- Đăng ký thi đua; bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng: Đúng quy định	5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 5 điểm
		- Lập và gửi hồ sơ thi đua, khen thưởng: Đúng quy định	5			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 5 điểm
Tổng số điểm phần B:			70			

PHẦN C. ĐIỂM THƯỞNG

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm thưởng	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1	Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Viện trưởng VKSND tối cao giao: kịp thời, hiệu hiệu quả	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt được 10 điểm
2	Tổ chức, phát động phong trào thi đua nội bộ thiết thực, hiệu quả (ngoài các phong trào thi đua do cấp trên phát động)				Cộng 1 điểm/01 phong trào, tối đa không quá 10 điểm
3	Tổ chức các cuộc thi về Ngành, chuyên môn, nghiệp vụ				Cộng 2 điểm/01 phong trào, tối đa không quá 10 điểm
4	Chủ trì, phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn, tự đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Chất lượng, hiệu quả				Cộng 2 điểm/01 hội nghị, hội thảo; tối đa không quá 10 điểm
5	Tổ chức giao lưu hoặc tuyên truyền, giới thiệu các gương điển hình tiên tiến trên các phương tiện truyền thông				Cộng 2 điểm/01 buổi giao lưu (tuyên truyền), tối đa không quá 10 điểm
6	Trực tiếp phát hiện, chủ động xử lý và khắc phục vi phạm đối với tập thể, cá nhân thuộc đơn vị quản lý				Cộng 5 điểm/01 trường hợp, tối đa không quá 10 điểm
Tổng số điểm phần C:					

PHẦN D. ĐIỂM TRỪ

STT	Tiêu chí chấm điểm	Kết quả đạt được	Đơn vị tự chấm điểm	Hướng dẫn chấm điểm
1	Không tổ chức xây dựng, nhân rộng, tuyên truyền gương điển hình tiên tiến			Không có trừ 10 điểm
2	Có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên			3 điểm/01 cán bộ bị khiển trách 5 điểm/01 cán bộ bị cảnh cáo 7 điểm/01 cán bộ bị cách chức, hạ bậc lương 10 điểm/01 cán bộ bị thôi việc

STT	Tiêu chí chấm điểm	Kết quả đạt được	Đơn vị tự chấm điểm	Hướng dẫn chấm điểm
3	Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành; lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi			Trừ 10 điểm (nếu có)
4	Cản trở hoặc ép buộc cá nhân tổ chức tham gia phong trào thi đua			Trừ 10 điểm (nếu có)
5	Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định khen thưởng trái pháp luật			Trừ 10 điểm (nếu có)
Tổng số điểm phần D:				

PHẦN E. TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT THI ĐUA

STT	Tiêu chí
1	Nội bộ mất đoàn kết, không gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Ngành đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức Đảng, đoàn thể không hoàn thành nhiệm vụ; có lãnh đạo bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên
2	Để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền
3	Đơn vị đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang bị thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ
4	Không đăng ký thi đua, không phát động các phong trào thi đua do cấp trên phát động
5	Đơn vị có công chức, viên chức vi phạm pháp luật trong khi thi hành công vụ bị khởi tố về hình sự
6	Tập thể, cá nhân kê khai gian dối; làm giả hồ sơ thi đua, khen thưởng

Tổng số điểm đạt được (tổng số điểm của phần A+B+C-D):.....

Kết quả: đơn vị đề nghị danh hiệu thi đua:.....

NGƯỜI LẬP BIỂU

..., ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

BẢNG 6

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI THI ĐUA

Các đơn vị Khối 4 Viện kiểm sát nhân dân tối cao

(Ban hành kèm theo Quyết định số 424/QĐ-VKSTC ngày 25 tháng 11 năm 2020

của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành Tiêu chí chấm điểm, xếp loại thi đua trong ngành Kiểm sát nhân dân)

PHẦN A. CÁC CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
A. CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN CỦA T2, T3					
1	Xây dựng chương trình, kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ: Hoàn thành đúng tiến độ, nội dung	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
2	Tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ: Hoàn thành đúng tiến độ, nội dung	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
3	Xây dựng giáo trình, tài liệu giảng dạy, nghiên cứu khoa học: Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
4	Hợp tác quốc tế về công tác đào tạo và bồi dưỡng: Đúng quy định, hiệu quả	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
5	Thực hiện công tác quản lý học viên, sinh viên: Không có vi phạm phải xử lý, kỷ luật	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
6	Thực hiện công tác tài chính, kế toán, thuế: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
7	Thực hiện mua sắm, quản lý, bảo quản cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng: đúng quy định, an toàn, hiệu quả.	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
8	Tổ chức, khai thác dịch vụ, sử dụng các nguồn thu: Đảm bảo chế độ, chính sách cho người lao động	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
Tổng số điểm phần A1:		80			

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
A2. CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN CỦA T4, T5					
1	Chấp hành các quy định của pháp luật, của Ngành về tôn chỉ, mục đích hoạt động: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
2	Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân: Kịp thời, hiệu quả	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
3	Nội dung các ấn phẩm xuất bản, nộp lưu chiểu: Không có vi phạm bị xử lý	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
4	Thực hiện công tác tài chính kế toán, thuế: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
5	Tổ chức khai thác dịch vụ quảng cáo, sử dụng các nguồn tài trợ, tăng nguồn thu, tăng mức độ tự chủ: Đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
6	Phối hợp, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật; phát hiện, biểu dương nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong xã hội: Kịp thời, hiệu quả	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
7	Bảo đảm thu nhập và chế độ, chính sách cho công chức, viên chức và người lao động: Kịp thời, đúng quy định	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
8	Thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công: Tiết kiệm, đúng quy định của pháp luật	10			- Không đạt không chấm điểm - Đạt chấm 10 điểm
Tổng số điểm phần A2:		80			

PHẦN B. CÔNG TÁC KHÁC

STT	Tiêu chí chấm điểm		Điểm hoàn thành	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1	Tổ chức triển khai, thực hiện các Chỉ thị, Kế hoạch của Viện trưởng VKSND tối cao: Đầy đủ, kịp thời		10			- Không đạt không chấm điểm; - Đạt được 10 điểm
2	Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, khâu đột phá hằng năm: Đúng theo yêu cầu công tác		10			- Không đạt không chấm điểm; - Đạt được 10 điểm
3	Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện quy chế dân chủ: Có đổi mới, đúng quy định		10			- Không đạt không chấm điểm; - Đạt được 10 điểm
4	Chấp hành chế độ báo cáo số liệu thống kê: đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn		05			- Không đạt không chấm điểm; - Đạt được 5 điểm
5	Công tác văn thư, lưu trữ bảo quản hồ sơ, tài liệu: đúng quy định		05			- Không đạt không chấm điểm; - Đạt được 5 điểm
6	Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan: Hiệu quả, chất lượng		10			- Không đạt không chấm điểm; - Đạt được 10 điểm
7	Kết quả thực hiện bộ chỉ số ứng dụng Công nghệ thông tin trong Ngành đạt yêu cầu trên 800 điểm		10			- Không đạt không chấm điểm; Đạt từ trên 800 điểm được 10 điểm.
8	Công tác thi đua, khen thưởng	- Đăng ký thi đua; bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng: Đúng quy định	5			- Không đạt không chấm điểm; - Đạt được 5 điểm
		- Lập và gửi hồ sơ thi đua, khen thưởng: Đúng quy định	5			- Không đạt không chấm điểm; - Đạt được 5 điểm
Tổng số điểm phần B:						

PHẦN C. ĐIỂM THƯỞNG

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm thưởng	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1	Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Viện trưởng VKSND tối cao giao: kịp thời, hiệu hiệu quả	10			- Không đạt không chấm điểm; - Đạt được 10 điểm

STT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm thưởng	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
2	Tổ chức, phát động phong trào thi đua nội bộ thiết thực, hiệu quả (ngoài các phong trào thi đua do cấp trên phát động)				Cộng 1 điểm/01 phong trào; tối đa không quá 10 điểm
3	Tổ chức các cuộc thi về Ngành, chuyên môn, nghiệp vụ				Cộng 2 điểm/01 phong trào; tối đa không quá 10 điểm
4	Chủ trì, phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn, tự đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Chất lượng, hiệu quả				Cộng 2 điểm/01 hội nghị, hội thảo; tối đa không quá 10 điểm
5	Tổ chức giao lưu hoặc tuyên truyền, giới thiệu các gương điển hình tiên tiến trên các phương tiện truyền thông				Cộng 2 điểm/01 buổi giao lưu (tuyên truyền); tối đa không quá 10 điểm
6	Trực tiếp phát hiện, chủ động xử lý và khắc phục vi phạm đối với tập thể, cá nhân thuộc đơn vị quản lý				Cộng 5 điểm/01 trường hợp; tối đa không quá 10 điểm
Tổng số điểm phần C:					

PHẦN D. ĐIỂM TRỪ

STT	Tiêu chí chấm điểm	Kết quả đạt được	Đơn vị tự chấm điểm	Hướng dẫn chấm điểm
1	Không tổ chức xây dựng, nhân rộng, tuyên truyền gương điển hình tiên tiến			Không có trừ 10 điểm
2	Có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên			3 điểm/01 cán bộ bị khiển trách 5 điểm/01 cán bộ bị cảnh cáo 7 điểm/01 cán bộ bị cách chức, hạ bậc lương 10 điểm/01 cán bộ bị thôi việc
3	Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành; lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi			Trừ 10 điểm (nếu có)
4	Cản trở hoặc ép buộc cá nhân tổ chức tham gia phong trào thi đua			Trừ 10 điểm (nếu có)

STT	Tiêu chí chấm điểm	Kết quả đạt được	Đơn vị tự chấm điểm	Hướng dẫn chấm điểm
5	Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định khen thưởng trái pháp luật			Trừ 10 điểm (nếu có)
Tổng số điểm phần D:				

PHẦN E. TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT THI ĐUA

STT	Tiêu chí
1	Nội bộ mất đoàn kết, không gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Ngành đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức Đảng, đoàn thể không hoàn thành nhiệm vụ; có lãnh đạo bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên
2	Đề xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền
3	Đơn vị đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang bị thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ
4	Không đăng ký thi đua, không phát động các phong trào thi đua do cấp trên phát động
5	Đơn vị có công chức, viên chức vi phạm pháp luật trong khi thi hành công vụ bị khởi tố về hình sự
6	Tập thể, cá nhân kê khai gian dối; làm giả hồ sơ thi đua, khen thưởng

Tổng số điểm đạt được (tổng số điểm của phần A+B+C-D):.....

Kết quả: đơn vị đề nghị danh hiệu thi đua:.....

NGƯỜI LẬP BIỂU

..., ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ